LIÊN KẾT BẢO TỒN KHÔNG GIAN VĂN HÓA CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN KIM DUNG*

1. Vài nét về thực trạng bảo tồn Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên thời gian qua

Từ năm 2008, sau khi được UNESCO sáp nhập vào danh sách mới và trở thành di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã được thế giới biết đến nhiều hơn và sẽ được UNESCO hỗ trợ bảo vệ trong trường hợp xảy ra biến cố đặc biệt; trong trường hợp, công tác bảo vệ, giữ gìn di sản không tốt - khi di sản không còn đáp ứng được các tiêu chí của UNESCO, thì di sản sẽ bị đưa ra khỏi Danh sách Di sản văn hoá thế giới. Tuy nhiên, khi UNESCO vinh danh một di sản thì không đồng nghĩa với việc UNESCO sẽ đứng ra bảo vệ di sản thay cho quốc gia thành viên sở hữu di sản, mà trách nhiệm bảo vệ di sản trước tiên thuộc về quốc gia thành viên sở hữu di sản. Và, vai trò chính trong việc bảo vệ di sản luôn thuộc về cộng đồng chủ thể văn hóa - những người sáng tạo ra di sản, cũng chính là những người sẽ không ngừng thực hành để duy trì và trao truyền di sản. Bên cạnh cộng đồng chủ thể văn hóa còn có nhà nước, các cấp chính quyền, các nhà khoa học, doanh nhân, các tổ chức xã hội nghề nghiệp… cùng chung vai gánh vác. Theo đó, sự liên kết trong bảo tồn Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên chính là "chìa khóa" đem lại hiệu quả cho các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Trong thời gian qua, trên cơ sở quy định của *Công ước UNESCO 2003,* hệ thống quy phạm pháp luật về di sản văn hoá ở Việt Nam, các cơ quan quản lý và cơ quan chuyên môn ở Trung ương đã phối hợp cùng các cấp chính quyền địa phương và cộng đồng sở hữu di sản thực hiện nhiều biện pháp bảo vệ "Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên" tương đối bài bản và đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận, cụ thể là:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh có Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên gồm: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng thực hiện chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đã tiến hành điều tra, đánh giá, xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện Công ước UNESCO 2003 và tình hình bảo vệ Không gian văn hóa cồng chiêng tại địa phương sau khi Việt Nam tham gia Công ước và Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được công nhận di sản di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Báo cáo của các địa phương liên quan đều được gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng Báo cáo quốc gia trình UNESCO theo quy định của Công ước 2003…

Qua kết quả báo cáo, năm tỉnh Tây Nguyên đã và đang tích cực tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích cộng đồng gìn giữ tài sản cồng chiêng của mình, đồng thời, đầu tư thêm kinh phí để hỗ trợ cộng đồng mua cồng chiêng, cho nghệ nhân chỉnh tiếng, rồi trang bị cho các thiết chế văn hóa, như nhà văn hóa, câu lạc bộ

* *Cục Di sản văn hoá*

Cây nêu Tây Nguyên - Ảnh: Cộng tác viên

hai của Đề án "Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cồng chiêng Đắk Lắk" (2012 - 2016) và hiện còn lưu giữ được 2.050 ghế kpan trong cộng đồng người Ê-đê.

Tỉnh Kon Tum có kế hoạch trang bị cồng chiêng cho 346 làng đồng bào tộc người thiểu số trên địa bàn tỉnh hiện nay không có cồng chiêng trong giai đoạn 2012 - 2020. Ngoài ra, một số nhạc cụ truyền thống khác của đồng bào liên quan đến văn hóa cồng chiêng, như các nhạc cụ bằng tre, nứa, kèn bầu 6 ống, các loại sáo dọc, kèn môi, trống,… đã được cộng đồng sáng tạo, chế tác bằng những vật liệu sẵn có và duy trì khá tốt.

Tỉnh Lâm Đồng đã và đang triển khai các chương trình bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, trong đó có Đề án "Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cồng chiêng các dân tộc Tây Nguyên, tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2009 - 2015 và tầm nhìn 2020".

cồng chiêng ở các xã, thôn, bản để phục vụ sinh hoạt văn hóa cồng chiêng tại cộng đồng.

Ở tỉnh Đắk Nông, thông qua dự án "Kế hoạch hành động bảo tồn Không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Đăk Nông" (2007 - 2010) do chính phủ Na Uy tài trợ qua UNESCO (hơn 90,000 USD) và các dự án bảo tồn khác (kinh phí đầu tư của Nhà nước và của tỉnh), đã phục hồi được hơn 30 lễ hội, tập tục liên quan tới cồng chiêng và thành lập được ở mỗi huyện một câu lạc bộ, trang bị cồng chiêng để bà con truyền dạy và sử dụng thường xuyên.

Tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức nhiều cuộc liên hoan cồng chiêng trong tỉnh, đang triển khai giai đoạn

Tỉnh Gia Lai: thời gian gần đây đầu tư thêm hơn 400 bộ cồng chiêng; các lễ hội và những tập tục, nghi lễ có sử dụng cồng chiêng cũng phần nào được phục hồi. Hội thảo quốc tế và Liên hoan cồng chiêng quốc tế được tổ chức tại thành phố Pleiku năm 2009, tạo điều kiện cho các đội cồng chiêng được tham gia giao lưu biểu diễn giữa các địa phương, các huyện và các tỉnh với nhau.

Đặc biệt, để đảm bảo cho văn hóa cồng chiêng được lưu truyền bền vững trong cộng đồng, việc truyền dạy văn hoá cồng chiêng chính thức trong

các trường nghệ thuật các tỉnh và truyền dạy không chính thức tại các trung tâm văn hóa hoặc các câu lạc bộ cồng chiêng được tiến hành ở tất cả các địa phương có di sản. Nhiều địa phương đã tích cực tổ chức các lớp có mời nghệ nhân đến truyền dạy về nghệ thuật biểu diễn cồng chiêng, kỹ thuật chỉnh chiêng cho những người thực hành. Đồng thời, tạo điều kiện và hỗ trợ các câu lạc bộ hay đội cồng chiêng tại địa phương vừa thực hành vừa truyền nghề trực tiếp cho những người yêu thích cồng chiêng và thế hệ kế cận. Số lượng người thực hành cồng chiêng nhờ đó đang dần tăng lên so với thời gian trước khi di sản được vinh danh. Các báo cáo cho biết, theo kết quả kiểm kê mới đây, tại tỉnh Đắk Lắk hiện có 3.855 người biết diễn tấu cồng chiêng, 393 người biết chỉnh chiêng, 635 người có khả năng truyền dạy đánh cồng chiêng, 605 đội chiêng truyền thống, 333 đội chiêng trẻ (từ 8 đến 17 tuổi). Ngoài ra, còn có khoảng 220 người có vai trò quan trọng trong bảo vệ di sản văn hóa cồng chiêng là những chủ bến nước, chủ buôn hay chủ làng…

Những kết quả trên đã cho thấy, "Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên" sau khi được UNESCO vinh danh đã thu hút sự quan tâm nhiều hơn của các cấp chính quyền, nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế. Một số đội cồng chiêng đã được mời đi giao lưu trình diễn tại các cuộc festival quốc tế, đem các giá trị văn hóa đặc sắc của Việt Nam đến với nhân dân thế giới. Ví dụ, đội cồng chiêng Bahnar Rơ-ngao ở xã Đăk wớt, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, trong các năm từ 2007 - 2009, đã bốn lần được mời đi lưu diễn ở nước ngoài, gồm Hoa Kỳ (2007), Hàn Quốc, Malaysia (2008) và Trung Quốc (2009). Những thành tựu trên đã góp phần khơi dậy lòng tự hào dân tộc, giúp nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của người dân Tây Nguyên trong bảo tồn di sản văn hóa của chính dân tộc mình. Tuy vậy, Không gian văn hóa cồng chiêng chỉ có thể tồn tại, văn hóa cồng chiêng được thực hành và được lưu truyền khi nó vẫn còn là nhu cầu gắn bó với những lễ nghi và sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Trong tình hình nền kinh tế thế giới vẫn đang ảm đạm hiện nay, công tác bảo tồn đang còn gặp rất nhiều thách thức, khó khăn.

2. Những thách thức trong việc bảo tồn Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên hiện nay

Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy một số nguy cơ chính đang ảnh hưởng đến sự tồn tại bền vững của di sản văn hóa phi vật thể nói chung, Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên nói riêng như sau:

Thứ nhất, sự thay đổi quá nhanh về kinh tế, văn hóa, xã hội do tác động của toàn cầu hóa đã làm thay đổi nhiều truyền thống văn hóa, đạo đức, lối sống và quan hệ giữa các cộng đồng, giữa con người với nhau và với thiên nhiên;

Thứ hai, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch từ trồng cây lúa rẫy sang cây công nghiệp (cà phê, cao su, ca cao…) đã dẫn đến sự suy giảm những sinh hoạt cồng chiêng gắn với hoạt động sản xuất truyền thống. Những ngôi nhà truyền thống thưa dần, nhường chỗ cho nhà bê tông kiên cố; không gian buôn làng, bến nước, khu nhà mồ… bị thu hẹp dần, nghĩa là, không gian văn hóa cồng chiêng đã bị thu hẹp. Đã có thời gian, nhiều hộ gia đình đã bán đi những bộ chiêng cổ, ché cổ, kpan quý để mua công cụ sản xuất, phục vụ nhu cầu thiết yếu và lối sống hiện đại của họ;

Thứ ba, tốc độ đô thị hoá ngày càng nhanh làm cho không gian văn hoá cồng chiêng truyền thống có sự biến đổi, một số nhu cầu mới trong đời sống và sinh hoạt hiện đại làm thay đổi nhận thức về tính thiêng và tính cộng đồng của văn hoá cồng chiêng;

Thứ tư, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển kéo theo nhiều loại hình giải trí hấp dẫn có sức thu hút giới trẻ, nên việc truyền dạy cồng chiêng và các loại hình văn hóa dân tộc trở nên khó khăn. Lớp trẻ lớn lên chưa thật sự hiểu, nên ít yêu thích, quan tâm đến văn hóa truyền thống của dân tộc và văn hoá cồng chiêng. Nhiều nghệ nhân giỏi (từ nghệ nhân chỉnh chiêng đến nghệ nhân trình diễn cồng chiêng và múa Xoang) do tuổi tác cao, lần lượt qua đời, đây là một nguy cơ lớn đối với sự trao truyền sinh hoạt văn hoá cồng chiêng;

Thứ năm, do những sinh hoạt văn hóa gắn với cồng chiêng ở một bộ phận cộng đồng ngày càng có xu hướng giảm dần nên xuất hiện một xu hướng mới là sử dụng cồng chiêng như một loại nhạc cụ thông thường;

Thứ sáu, các báo cáo của một số địa phương cũng cho biết thực trạng về một bộ phận đồng bào Bahnar, Gia-rai (tỉnh Gia Lai), Mnông (tỉnh Đăk Nông) nghe theo sự vận động từ bên ngoài đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo các tôn giáo mới du nhập, do đó cũng từ bỏ luôn việc thực hành đánh cồng chiêng cùng với nhiều tập tục khác liên quan tới văn hóa cồng chiêng, dẫn đến tình trạng hiện nay nhiều làng, bản đồng bào tộc người thiểu số không còn cồng chiêng, như huyện Đak Đoa có tới 42 làng không có cồng chiêng; thành phố Pleiku có tới 20 làng không có cồng chiêng, trong khi trước kia, ở khu vực Tây Nguyên, không có làng nào là không có cồng chiêng.

Thứ bảy, nguồn lực tài chính ở nước ta hiện nay dành cho công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể nói chung, Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên nói riêng còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân lực còn thiếu và yếu, cả về số lượng, trình độ chuyên môn, lý luận và kinh nghiệm thực tiễn…

3. Một số giải pháp liên kết trong bảo vệ bền vững Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên

Trên cơ sở một số nhận thức về những khó khăn, thách thức hiện tồn trong xã hội và những kinh nghiệm từ các chương trình, dự án có tính liên kết đã thực hiện, chúng tôi cho rằng, để bảo tồn bền vững Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, cần thực hiện một số biện pháp sau đây:

- Khuyến nghị các cơ quan chức năng của Nhà nước tiếp tục phát triển và hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động bảo vệ di sản văn hoá nói chung, di sản văn hoá phi vật thể nói riêng, trong đó có những di sản văn hoá phi vật thể đã được UNESCO vinh danh như Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên. Có chính sách tôn vinh và đãi ngộ đặc biệt đối với nghệ nhân và người có công bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, trong đó có các nghệ nhân cồng chiêng Tây Nguyên;

- Khi thực hiện các chương trình, dự án, đề án bảo vệ Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên cần tạo điều kiện tối đa để cộng đồng chủ thể văn hóa được tham gia và được hưởng lợi thích đáng;

- Tăng cường và củng cố liên kết liên ngành (nhà văn hóa - nhà khoa học - nhà giáo dục; hay hoạt động văn hóa, hoạt động kinh tế, hoạt động du lịch...) trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên;

- Xây dựng, mở rộng mạng lưới liên kết các tổ chức, các câu lạc bộ, các nghệ nhân tiêu biểu, các nhà nghiên cứu di sản văn hoá... phạm vi vùng, liên vùng hay trong cả nước để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị văn hoá cồng chiêng nói chung, Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên nói riêng;

- Phát triển các biện pháp và hình thức kết hợp trong truyền dạy cồng chiêng Tây Nguyên: Duy trì các hình thức trao truyền trực tiếp "cha truyền, con nối" theo lối truyền thống trong gia đình, cộng đồng, bên cạnh đó, có các hình thức tổ chức trao truyền kiến thức không chính thức thông qua các hoạt động trình diễn, giới thiệu về di sản nơi công cộng, trong bảo tàng, di tích, hội chợ hay các hoạt động du lịch, thương mại khác…

- Tăng cường giao lưu, đối thoại giữa các cộng đồng chủ thể văn hoá, người nắm giữ và thực hành văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên thông qua các cuộc tiếp xúc, toạ đàm, hội thảo, liên hoan, giao lưu trình diễn. Đặc biệt, nên khuyến khích và tạo điều kiện cho các cuộc thi, liên hoan và giao lưu trình diễn do cộng đồng tự tổ chức ở các cấp huyện, xã, làng bản, vì đây cũng là một hình thức để thế hệ trước truyền cách thức tổ chức, thực hành, trình diễn trực tiếp cho thế hệ sau và ở quy mô nhỏ nên dễ tổ chức được thường xuyên.

- Chú trọng công tác liên kết đào tạo nguồn nhân lực bảo vệ di sản văn hoá và lực lượng hướng dẫn viên du lịch có chuyên môn, nghiệp vụ và hiểu biết sâu về di sản văn hoá;

- Tìm kiếm cơ hội liên kết song phương và đa phương với các nước trên thế giới để tạo điều kiện cho di sản được giới thiệu, chủ thể văn hóa được giao lưu, học hỏi và được tôn vinh ở tầm quốc tế.

Trên đây là những nét chính về thực trạng bảo tồn, cùng những khó khăn, thách thức và một một số gợi ý trong việc liên kết bảo tồn và phát huy giá trị Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên - một di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại ở nước ta trong bối cảnh hiện nay./.

N.K.D